

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2020

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần 01)**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa ngày 12 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 432/TTr- STNMT ngày 13/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa (địa chỉ số 195, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa), được xả nước thải vào nguồn nước từ hoạt động của Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: sông Nhà Lê (đoạn chảy qua phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Vị trí xả nước thải:

- Tọa độ vị trí xả nước thải ra mương thu gom của thành phố (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105, múi chiều 3⁰), như sau:

X=2187259 (m); Y= 0580352 (m).

- Tọa độ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận sông Nhà Lê (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105, múi chiều 3⁰), như sau:

X=2186823 (m); Y= 0580131 (m)

3. Phương thức và chế độ xả nước thải: Theo phương thức tự chảy

4. Chế độ xả nước thải: 24h/ngày.đêm

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 36 m³/ngày.đêm

6. Chất lượng nước thải:

Giá trị thông số các chất ô nhiễm có trong nước thải của đơn vị được phép xả vào nguồn nước tiếp nhận không vượt quá giá trị quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B, hệ số K=1,2), cụ thể:

Bảng thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 28: 2010/BTNMT (cột B, K=1,2)
1	pH	-	6,5-8,5
2	BOD ₅	mg/l	60
3	COD	mg/l	120
4	TDS	mg/l	
5	TSS	mg/l	120
6	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	
7	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
8	S ²⁻	mg/l	4,8
9	NH ₄ ⁺ theo N	mg/l	12
10	NO ₃ ⁻ theo N		60
11	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
12	Coliform	MPN/100 ml	5000
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

7. Thời hạn của giấy phép: 5 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Đa Liễu Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc lưu lượng nước thải: quan trắc liên tục lưu lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng xả thải tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải.

- Quan trắc chất lượng nước thải: quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý, từ hoạt động của Bệnh viện trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, các thông số quan trắc quy định tại Bảng trên, tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: quan trắc định kỳ chất lượng nước sông Nhà Lê tại vị trí tiếp nhận nước thải; các thông số quan trắc theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1); tần suất quan trắc sáu (06) tháng /lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải của cơ sở trước khi xả thải và chất lượng nguồn nước tiếp nhận.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Bảng trên trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt quy chuẩn tại Bảng trên và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải ngừng ngay xả thải, chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố Thanh Hóa về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.

Điều 3. Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng

nước thải của Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép xả nước thải số 241/GP-UBND ngày 16/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh đã cấp cho đơn vị. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Da Liễu Thanh Hóa còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Da liễu Thanh Hóa;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền